

Bản án số: 134/2018/HS-ST.
Ngày: 26-9-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sỹ An Quốc.
2. Ông Lê Văn Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐXXST-HS ngày 12/9/2018 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim M (tên gọi khác: B), sinh năm 1974; nơi sinh: Bình Dương; nơi cư trú: Số X, đường T, Khu phố B, phường A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C và bà Tô Ngọc S; có chồng tên Bùi Văn Đ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 13/12/2017, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 3500/QĐ-XPVPHC xử phạt 50.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, ngày 26/01/2018 đã nộp phạt xong; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Điệp, sinh năm 1970; HKTT: Số X, đường T, khu phố B, phường A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/12/2017, Trần Thị Kim M bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 50.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, chiều ngày 23/01/2018, M tiếp tục

sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 108, màu đỏ - đen, sim số 0923.318.680 gọi điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 150 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 50 bao thuốc lá hiệu Jet và 100 bao thuốc lá hiệu Hero) với giá 10.000 đồng/một bao thuốc lá hiệu Hero và 15.000 đồng/một bao thuốc lá hiệu Jet. Tối cùng ngày, người phụ nữ đến nhà của M tại địa chỉ: Số X, khu phố B, phường A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương giao 150 bao thuốc lá điều nhập lậu được đựng trong một bao tải màu trắng.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/01/2018, M thuê tài xế Nguyễn Thành N đến nhà của M lấy xe ô tô tải hiệu Hyundai, màu xanh, biển số 61C – 030.07 đi mua nước đá tại Cơ sở sản xuất nước đá P ở phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, đi cùng với N có Đỗ Chí L và Nguyễn Văn N là hai người M thuê bốc xếp nước đá. Khoảng 03 giờ cùng ngày, sau khi mua nước đá xong, N điều khiển xe ô tô biển số 61C – 030.07 quay về nhà của M để xe ô tô tại đây, N cùng L và N đi ăn sáng. Lúc này, M lấy bao tải màu trắng bên trong có 150 bao thuốc lá điều nhập lậu đưa lên xe ô tô biển số 61C – 030.07 tại vị trí phía sau ghế ngồi của tài xế để đi bán lẻ cho các tiệm tạp hóa dọc đường DT744 thuộc khu vực xã A1, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, N, L và N không biết Mai đem theo thuốc lá điều nhập lậu để tiêu thụ. Sau đó, N điều khiển xe ô tô biển số 61C – 030.07 chở M, L và N đi bán lẻ nước đá. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Nhơn điều khiển xe ô tô biển 61C – 030.07 đi đến khu vực ấp D, xã A1, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã An Tây phát hiện và thu giữ vật chứng gồm: 150 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 50 bao thuốc lá hiệu Jet và 100 bao thuốc lá hiệu Hero); 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu Hyundai, màu xanh, biển số 61C – 030.07 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải biển số 61C – 030.07.

Ngày 24/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã Bến Cát có Công văn số 259/CQĐT(CSKT) đề nghị Hiệp hội thuốc lá Việt Nam giám định hai mẫu thuốc lá điều (gồm 10 bao thuốc lá hiệu Jet và 10 bao thuốc lá hiệu Hero) nhằm xác định thuốc lá điều nhập lậu. (Bút lục 81, 82)

Theo Công văn số 12/HHTL-GĐTL ngày 30/5/2018 V/v thẩm định thuốc lá điều ngoại nhập lậu của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kết luận: 10 bao thuốc lá hiệu Jet và 10 bao thuốc lá hiệu Hero là thuốc lá điều nhập lậu.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bến Cát, kết luận: Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu HyunDai, màu xanh, biển số 61C – 030.07 trị giá 110.000.000đ (một trăm mười triệu đồng).

Xe ô tô biển số 61C – 030.07 là tài sản chung của bị cáo và ông Bùi Văn Đ. Ngày 24/01/2018, Mai sử dụng xe ô tô đi bán thuốc lá điều nhập lậu ông Đ không biết. Ngày 02/7/2018, ông Đ tự nguyện nộp số tiền 55.000.000 đồng

(năm mươi lăm triệu đồng) là $\frac{1}{2}$ giá trị xe ô tô để sung quỹ Nhà nước nên cùng ngày Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng số 58 trao trả xe ô tô biển số 61C – 030.07 cho ông Đ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Công văn số 12/HHTL-GĐTL ngày 30/5/2018 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam và kết luận định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số 121/CT-VKSBC ngày 30/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Kim M về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim M phạm tội : “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng điểm e Khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Kim M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đỏ đen và 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) trị giá $\frac{1}{2}$ xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 61C – 030.07; tịch thu tiêu hủy 50 (năm mươi) bao thuốc lá hiệu Jet và 100 (một trăm) bao thuốc lá hiệu Hero nhập lậu.

Tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát và cũng không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo hứa sẽ không tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện lao động nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền và do không có việc làm nên sau khi bị phạt hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu bị cáo tiếp tục mua bán thuốc lá điều nhập lậu, cụ thể như sau: chiều ngày 23/01/2018, bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 108, màu đỏ - đen, sim số 0923.318.680 gọi điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 50 bao thuốc lá hiệu Jet với giá 15.000 đồng/bao và 100 bao thuốc lá hiệu Hero với giá 10.000 đồng/một bao. Tối cùng ngày, người phụ nữ đến nhà của bị cáo giao 150 bao thuốc lá điều nhập lậu được đựng trong một bao tải màu trắng.

Ngày 24/01/2018, bị cáo thuê tài xế Nguyễn Thành Nh đến nhà của bị cáo lấy xe ô tô tải hiệu Hyundai, màu xanh, biển số 61C – 030.07 đi mua nước đá tại Cơ sở sản xuất nước đá Phi Hùng về để bán lẻ, đi cùng với Nhơn có Đỗ Chí L và Nguyễn Văn N để bốc xếp nước đá. Lợi dụng lúc N, L và N đi ăn sáng, Mai lấy bao tải màu trắng bên trong có 150 bao thuốc lá điều nhập lậu đưa lên xe ô tô biển số 61C – 030.07 tại vị trí phía sau ghế ngồi của tài xế để đi bán lẻ cho các tiệm tạp hóa dọc đường DT744 thuộc khu vực xã A1, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Nhơn điều khiển xe ô tô biển 61C – 030.07 đi đến khu vực ấp Dòng Sỏi, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an xã An Tây phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản ghi nhận vụ việc lập ngày 24/01/2018, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện, thể hiện bản chất liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi buôn bán 150 bao thuốc lá điều nhập lậu nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 121/CT-VKSBC ngày 30/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha tên Trần Văn C là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế; có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 đối với bị cáo.

Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đỏ đen làm công cụ phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 61C – 030.07 trị giá 110.000.000 đồng, là tài sản chung giữa bị cáo và chồng của bị cáo (Bùi Văn Đ), ông Đ không biết bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội; trong quá trình điều tra ông Đ đã nhận lại xe và tự nguyện nộp lại số tiền 55.000.000 đồng tương đương với $\frac{1}{2}$ trị giá của chiếc xe nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền nêu trên.

Đối với 150 bao thuốc lá điều nhập lậu không có giá trị về kinh tế nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về chi phí tố tụng: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 và 147 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim M phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.
2. Về hình phạt: Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Trần Thị Kim M cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 108 màu đỏ đen số IMEI: 351829/07/672964/6, số IMEI2 : 351829/07/672965/3; tịch thu tiêu hủy 50 (năm mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet và 100 (một trăm) bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero (biên lai thu tiền số AA/2014/00001396 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bến Cát; biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/7/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Thị Kim M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND P.Hiệp An, Thủ Dầu Một, BD.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phương